

Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ

Bến Cát, ngày 16 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Kiều Oanh - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 264/2025/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc: “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số: 03/2025/QĐST-VHNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Võ Thành B, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Số A, khu vực II, ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ tạm trú: Nhà T (Trần Trọng T), tổ A, khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ tạm trú: Nhà T (Trần Trọng T), tổ A, khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Cháu Võ Thị Thanh C, sinh ngày 04/5/2023; địa chỉ: Nhà trọ M (T), tổ A, khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

* Theo Đơn yêu cầu đề ngày 15/01/2025, người yêu cầu ông Võ Thành B trình bày:

Trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến nay, ông B và bà T1 chung sống với nhau như vợ chồng và có với nhau 01 người con chung tên: Võ Thị Thanh C, sinh ngày 04/5/2023. Tuy nhiên, bà T1 đang trong thời kỳ hôn nhân với ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 27/02/2023, bà T1 và ông N ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số

126/2023/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Vì vậy, ông B đã nhiều lần liên hệ Ủy ban nhân dân để làm thủ tục đăng ký Giấy khai sinh cho cháu nhưng không được. Về thông tin của ông N, sau khi bà T1 ly hôn với ông N, bà T1 không còn liên lạc với ông N, được biết ông N không còn sinh sống ở địa chỉ nêu trên, chuyển đi đâu không rõ.

Do đó, nay ông B yêu cầu Tòa án xác định ông Võ Thành B, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Số A, Khu vực II, ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ tạm trú: Nhà T (Trần Trọng T), tổ A, khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương là cha ruột của cháu Võ Thị Thanh C, sinh ngày 04/5/2023.

** Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 trình bày:* Thống nhất với lời trình bày cũng như yêu cầu của người yêu cầu ông B.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết kể từ khi thụ lý đến ngày mở phiên họp, Thẩm phán và thư ký được phân công đã tiến hành tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người yêu cầu và quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác định cháu C là con của ông B và bà T1 và P kết quả phân tích DNA kết luận ông B và cháu C có quan hệ huyết thống cha – con. Do đó, yêu cầu của ông Võ Thành B về việc xác định ông Võ Thành B là cha ruột của cháu Võ Thị Thanh C là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về yêu cầu và thẩm quyền: Ông B yêu cầu Tòa án xác nhận ông B là cha ruột của cháu C; bà T1 và cháu C đều cư trú tại khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, căn cứ khoản 10 Điều 29, các Điều 35, 36 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định vụ việc nêu trên là “Yêu cầu xác định cha cho con” và vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về thành phần tham gia tố tụng: Quá trình tham gia tố tụng, nhận thấy ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc dân sự nêu trên. Tuy nhiên, bà T1 xác định ông N không còn sinh sống ở địa chỉ nêu trên, chuyển đi đâu không rõ. Do đó, Tòa án không đưa ông N vào tham gia tố tụng và không triệu tập đến tham gia phiên họp.

[1.3] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người yêu cầu ông B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 và 369 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt những người nêu trên theo quy định.

[2] Về nội dung:

Quá trình tham gia tố tụng, ông B và bà T1 thống nhất trình bày: Trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến nay, ông B và bà T1 chung sống với nhau như vợ chồng và có với nhau 01 người con chung tên: Võ Thị Thanh C, sinh ngày 04/5/2023. Tuy nhiên, bà T1 đang trong thời kỳ hôn nhân với ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 27/02/2023, bà T1 và ông N ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 126/2023/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Tại Giấy chứng sinh số 7400123103104, quyển số 2023 ngày 05/5/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B thể hiện: Họ tên mẹ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1992, CMND: 385505118; họ và tên cha là Võ Thành B, dự định đặt tên con là Võ Thị Thanh C, sinh ngày 04/5/2023 (giới tính: Nữ).

Tại Phiếu kết quả phân tích DNA ngày 03/5/2025 của Công ty TNHH A, Hội đồng Khoa học Trung tâm X khai sinh kết luận: “*Mẫu ADN ký hiệu VÕ THÀNH BẢO và mẫu ADN ký hiệu VÕ THỊ THANH C có quan hệ huyết thống Cha-Con, tần suất 99.9999999942728%*”.

Theo kết quả phân tích nêu trên, có cơ sở xác định ông Võ Thành B là cha ruột của cháu Võ Thị Thanh C. Như vậy, yêu cầu của ông B về việc xác định ông B là cha ruột của cháu C là có căn cứ nên chấp nhận theo quy định tại các Điều 88, 90, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông B là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông B phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 35, 36, 39, 367, 369, 370, 371 và 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 88, 90, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của ông Võ Thành B;

Xác định ông Võ Thành B, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Số A, Khu vực II, ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ tạm trú: Nhà T (Trần

Trọng T), tổ A, khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương là cha ruột của cháu Võ Thị Thanh C, sinh ngày 04/5/2023 do bà Nguyễn Thị Thanh S ra.

Ông Võ Thành B được quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục đăng ký Giấy khai sinh, hộ tịch của cháu Võ Thị Thanh C theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Võ Thành B phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí ký hiệu: BLTU/24 số 0000345 ngày 14/4/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được thông báo, niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Kiều Oanh